*Mẫu số 11-ĐT (Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2020/TT-TANDTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÒA ÁN NHÂN DÂN …… (1) **TÒA ÁN NHÂN DÂN …… (2) ------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**BIÊN BẢN****GHI NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI**

Hôm nay, vào hồi.... giờ .... phút, ngày .... tháng .... năm …………..

Tại Tòa án nhân dân(3) ………………………..………………………………..………

**I. Thành phần tham gia:**

- Hòa giải viên: ………………………..………………………………..………………………..

- Người khởi kiện:(4) ………………………..………………………………..………………….

Địa chỉ:(5) ………………………..………………………………..………………………………

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện:(6) ………………………..……………………

Địa chỉ:(7) ………………………..………………………………..………………………………..

- Người bị kiện:(8) ………………………..………………………………..……………………..

Địa chỉ:(9) ………………………..………………………………..…………………………………

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện:(10) ………………………..……………………..

Địa chỉ:(11) ………………………..………………………………..………………………………

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:(12) ………………………..……………………….

Địa chỉ:(13) ………………………..………………………………..……………………………..

Người đại diện hợp pháp của có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:(14) ………………………

Địa chỉ:(15) ………………………..………………………………..…………………………….

- Người phiên dịch:(16)………………………..………………………………..……………….

Địa chỉ:(17) ………………………..………………………………..……………………………

- Thẩm phán tham gia phiên họp:(18) ………………………..……………………………….

Đã tiến hành phiên đối thoại để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết khiếu kiện(19) ………………………..………

**II. Kết quả đối thoại:**

Quá trình đối thoại tại Tòa án đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và tự nguyện của các bên. Kết quả đối thoại cụ thể như sau:

2.1. Những nội dung các bên đã thống nhất được:(20)

(1) ………………………..………………………………..………………………………..………

………………………..………………………………..………………………………..………

(2) ………………………..………………………………..………………………………..………

………………………..………………………………..………………………………..………

(3) ………………………..………………………………..………………………………..………

………………………..………………………………..………………………………..………

2.2. Những nội dung các bên không thống nhất được:(21)

(1) ………………………..………………………………..………………………………..………

………………………..………………………………..………………………………..………

(2) ………………………..………………………………..………………………………..………

………………………..………………………………..………………………………..………

(3) ………………………..………………………………..………………………………..………

………………………..………………………………..………………………………..………

**III. Ý kiến của các bên về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả đối thoại thành**

- Có yêu cầu □

- Không yêu cầu**□**

Biên bản kết thúc vào hồi .... giờ .... phút ngày … tháng … năm …… và được lập thành .... bản, mỗi bên giữ 01 bản, Tòa án nhân dân (22) ……………………….. lưu 01 bản.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các bên tham gia đối thoại** *(Ký và ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)* | **Thẩm phán tham gia phiên họp** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **Hòa giải viên** *(Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu)* |

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 11-ĐT:***

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ghi nhận kết quả đối thoại là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ghi nhận kết quả đối thoại là Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội thì ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI”; Ghi “TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO” nếu Tòa án nhân dân ghi nhận kết quả đối thoại là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2), (3) và (22) Ghi tên Tòa án nhân dân ghi nhận kết quả đối thoại, nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thi ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM).

(4) và (5) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên (ví dụ: Anh Trần Văn B).

(6), (7), (10), (11), (14) và (15) Chi ghi khi có người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và ghi họ tên, địa chỉ cư trú; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nếu là người đại diện theo pháp luật thì cần ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người khởi kiện, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì cần ghi chú trong ngoặc đơn: “văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...”.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A; cư trú tại... là người đại diện theo pháp luật của người khởi kiện (Giám đốc Công ty TNHH Thắng Lợi).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B; cư trú tại... là người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (Văn bản ủy quyền ngày... tháng... năm...).

(8), (9), (12), (13), (16) và (17) Ghi như hướng dẫn tại điểm (4) và điểm (5).

(18) Ghi tên Thẩm phán phụ trách hòa giải, đối thoại hoặc Thẩm phán khác do Chánh án Tòa án phân công tham gia phiên họp ghi nhận kết quả đối thoại.

(19) Ghi quan hệ tranh chấp/yêu cầu mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(20) Ghi cụ thể lần lượt những nội dung các bên đã thống nhất được. Trường hợp nội dung thống nhất đối thoại của các bên liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người khác nhưng người đó không có mặt tại phiên đối thoại thì phải được ghi rõ trong biên bản.

(21) Ghi cụ thể lần lượt những nội dung các bên không thống nhất được.